

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Đại hội tiến hành vào ngày 27 tháng 4 năm 2018

7h30 - 8h	Tiếp đón đại biểu và cổ đông
08h - 08h30	<p>Khai mạc:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự họp.2. Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có biểu quyết tham dự họp.3. Mời chủ tọa điều hành cuộc họp.4. Chủ tọa cử thư ký cuộc họp, Đại hội bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa.5. Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
8h30-10h	<p>Nội dung họp đại hội</p> <ol style="list-style-type: none">6. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018.7. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.8. Báo cáo của HĐQT năm 2017 và định hướng năm 2018.9. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.10. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty.11. Tờ trình đề đại hội thông qua gồm:<ul style="list-style-type: none">-Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2018.-Mức thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký Công ty năm 2018.12. Thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ theo Thông tư 95/2017-BTC.13. Cổ đông phát biểu ý kiến, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp với các nội dung sau:<ul style="list-style-type: none">-BC kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.-BC tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.-BC của HĐQT năm 2017.-BC của BKS năm 2017.-Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.-Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2018.-Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC Công ty năm 2018.
10h - 10h30	14. Nghỉ giải lao.
10h30 - 11h	<ol style="list-style-type: none">15. Thông qua nghị quyết của cuộc họp.16. Bế mạc.

Vinh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

THƯ MỜI
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CPXD điện VNECO4

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO4 trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Thời gian khai mạc: 8h Thứ 6 ngày 27 tháng 04 năm 2018

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4; số 197- Đường Nguyễn Trường Tộ - Phường Đông Vinh - T.P Vinh - Tỉnh Nghệ An.

Nội dung chương trình họp Đại hội:

- 1-Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018;
- 2-Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017;
- 3-Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- 4-Báo cáo của Ban kiểm soát.
- 5-Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và Thư ký Công ty năm 2018.
- 7-Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo TC Công ty năm 2018;
- 8-Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tài liệu họp Đại hội: Quý cổ đông vui lòng truy cập Website : vneco4.com.vn

Thành phần tham dự họp Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP xây dựng điện VNECO4 theo Danh sách chốt của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 05/04/2018;

Khi đến dự họp Đại hội, Quý cổ đông mang theo Thư mời, CMND/hộ chiếu (*bản chính*). Trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ có thể Ủy quyền cho người khác có đủ điều kiện dự họp thay (*theo mẫu Ủy quyền của Công ty đính kèm*). Khi tham dự họp Đại hội, người được Ủy quyền mang theo Giấy Ủy quyền CMND / hộ chiếu (*bản chính*) để làm thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội, hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát công ty tham dự bằng văn bản;

Để công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ đúng theo chương trình, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền dự họp về Công ty theo đường bưu điện hoặc Fax: (0238)3853433 hoặc gửi qua email: quevneco4@gmail.com trước ngày 22/4/2018.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Ngọc Ân - Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh tế tổng hợp. Điện thoại (0238) 3531 065 hoặc 0912 132 098;

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO4.

Tôi tên là:(Sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

CMND/hộ chiếu số : cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO4.

(*Bằng chữ:**cổ phần*)

Ủy quyền cho:

Ông/Bà : (Sau đây gọi là *Người được ủy quyền*)

CMND/hộ chiếu số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Thay mặt tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

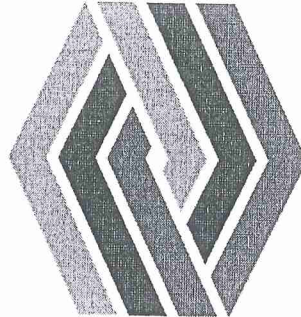
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4**

-----*.*.*-----



VNECO4

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Vinh, tháng 04 năm 2018



PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I. Đặc điểm chung

Kính thưa các quý vị cổ đông, năm 2017 các dự án đầu tư xây dựng mới các công trình điện không nhiều; hoặc có thì điều kiện, yêu cầu quá cao so với năng lực của các doanh nghiệp xây dựng vừa và nhỏ làm cho các nhà thầu thiếu việc làm trầm trọng, công tác đấu thầu có tính cạnh tranh gay gắt và đặc biệt về đơn giá, định mức ngành điện đã thay đổi theo chế độ đơn giá mới. Bên cạnh đó những khó khăn thường xuyên đối với hoạt động xây lắp điện như vật tư A cấp chậm: cột thép, dây sứ, phụ kiện, vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, phải chờ đợi xử lý thiết kế quá lâu. Đặc biệt năm 2017, Công ty triển khai thi công các công trình trọng điểm yêu cầu gấp rút để đóng điện bàn giao đưa vào sử dụng, như công trình ĐZ 500kV đấu nối NMNĐ Thăng Long; TBA 220kV Đô Lương đóng điện giai đoạn 1; ĐZ500/220kV Hiệp Hòa Đông Anh - Bắc Ninh 2; ĐZ220kV Thái Bình - Trục Ninh - Nam Định; ĐZ220kV Hòa Bình - Tây Hà Nội, ĐZ110kV Hà Đông - Sơn Tây đóng điện giai đoạn 1 và 2 và xử lý sự cố tháo lắp cột vị trí 48 công trình ĐZ220 kV Vũng Áng - Ba Đồn - Đồng Hới do bão số 10 gây thiệt hại làm đổ cột.

Trước những khó khăn trên, lãnh đạo Công ty đã nắm bắt kịp thời và có giải pháp điều hành hoạt động SXKD linh hoạt và hợp lý. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thách thức, thực hiện hoàn thành vượt tiến độ công trình, được chủ đầu tư tin cậy và đánh giá cao.

II. Tình hình sản xuất kinh doanh.

A. Các mặt hoạt động và chỉ tiêu đạt được

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2017.

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH 2017/KH2017 (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr. đ	120.000	125.476,82	104,56%
	Giá trị xây lắp	Tr. đ	120.000	125.476,82	104,56%
	Giá trị sản xuất CN	Tr. đ			
	Giá trị kinh doanh khác	Tr. đ			
2	Tổng doanh thu, nhập khác	Tr. đ	45.414	47.532	105%
	Xây lắp	Tr. đ	45.000	45.081	100,2%
	Sản xuất công nghiệp	Tr. đ			
	Doanh thu kinh doanh khác	Tr. đ	414	2.451	592%
3	Nộp ngân sách	Tr. đ	2.696	3.061	113,54%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	3.037	1.008	33%
a	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	29,54%	9,81%	33%
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT và thu nhập	%	6,69%	2,12%	32%
5	Thu nhập BQ đ/người/tháng	đ/người	7.600.000	8.155.000	107%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	15	10	67%

2. Các mặt công tác khác:

Năm 2017, cả Chi bộ Đảng, chuyên môn và Công đoàn Công ty đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, được các cấp, các ngành ghi nhận và khen thưởng.

Đạt được những thành tích trên, trước hết là sự chỉ đạo linh hoạt, nhạy bén của Lãnh đạo Công ty; tinh thần đoàn kết trong lãnh đạo Công ty, sự nỗ lực lao động quên mình của đội ngũ cán bộ công nhân lao động toàn Công ty và sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, cơ quan liên quan.

B. Tình hình thực hiện một số mặt quản lý

1. Công tác điều hành kế hoạch:

- Đối với các công trình trọng điểm yêu cầu cao về tiến độ như ĐZ 500kV đấu nối NMNĐ Thăng Long; TBA 220kV Đô Lương đóng điện giai đoạn 1; ĐZ500/220kV Hiệp Hòa Đông Anh - Bắc Ninh 2; ĐZ 220kV Thái Bình - Trục Ninh - Nam Định; ĐZ 220kV Hòa Bình - Tây Hà Nội và xử lý sự cố tháo lắp cột vị trí 48 công trình ĐZ 220 kV Vũng Áng-Ba Đồn-Đông Hới do bão số 10 làm đổ cột. Công ty đã tập trung cao độ sự chỉ đạo, huy động và bố trí lực lượng, thiết bị thi công hợp lý cùng với biện pháp thi công chặt chẽ nên luôn đảm bảo yêu cầu về tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình và an toàn lao động.

- Công tác thanh toán, quyết toán khối lượng xây lắp với các Chủ đầu tư, với Tổng B thường xuyên được chú trọng, bố trí các cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn và đặc biệt kể cả các đồng chí lãnh đạo tham gia trực tiếp.

- Việc kiểm tra thanh toán khối lượng thi công cho các đơn vị, bộ phận trong nội bộ công ty và các đơn vị liên danh đáp ứng được yêu cầu chính xác và tương đối kịp thời

- Công tác thống kê, lập báo cáo định kỳ theo tháng, quý với Tổng công ty, các Chủ đầu tư đảm bảo đúng yêu cầu qui định, qua công tác thống kê, báo cáo; lãnh đạo công ty nắm bắt được những vấn đề tồn tại, vướng mắc trong sản xuất để có phương án xử lý đúng đắn, kịp thời đáp ứng yêu cầu chỉ đạo sản xuất.

2. Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm:

- Năm 2017, do Chủ đầu tư yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, doanh thu cao đối với các dự án công trình điện có cấp điện áp từ 110kV trở lên nên việc đấu thầu tìm kiếm việc làm đối với các dự án lớn đơn vị không thể tham gia được. Vì vậy lãnh đạo Công ty đã có hướng đi phù hợp, tìm kiếm và tham gia dự thầu các dự án nhỏ phù hợp với năng lực sẵn có của Công ty bằng cách thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường để đấu thầu tìm kiếm việc làm. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong hoạt động tìm kiếm việc làm nhưng lãnh đạo Công ty đã lựa chọn các giải pháp phù hợp để đảm bảo có được việc làm và đem lại hiệu quả cao. Năm 2017 Công ty đã lấy tư cách pháp nhân của Tổng công ty tham gia đấu thầu gói thầu số 05 thuộc dự án công trình lắp máy 2 TBA220kV Đô Lương, tham gia gói thầu 02 Xây lắp dự án thay dây nâng khả năng tải ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa và đã trúng thầu, mặt khác lãnh đạo công ty đã đi sâu vào thị trường công ty Truyền tải điện 1 tham gia đấu thầu các dự án sửa chữa lớn năm 2017 và đã trúng thầu các gói thầu cụ thể như sau:

- Gói thầu số thầu 04TC/SCL2017: Thi công các công trình XD tại Trạm biến áp 220kV Vinh, nguồn vốn Sửa chữa lớn 2017

- Gói thầu số 30TC/SCL2017: Xử lý tiếp địa từ vị trí 01 - 35 ĐZ 220kV Vinh - Hà Tĩnh.

3. Công tác quản lý chất lượng công trình.

Công ty luôn chú trọng công tác quản lý chất lượng công trình. Năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì và phát huy tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, không để sản phẩm, hạng mục công trình nào bị sai hỏng, không đảm bảo chất lượng phải phá đi làm lại, được các Chủ đầu tư ghi nhận, tạo điều kiện để SXKD đạt hiệu quả cao, tăng thêm uy tín của Nhà thầu, hỗ trợ cho công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm.

4. Công tác kỹ thuật, an toàn lao động trong thi công:

- Năm 2017 Công ty đã tổ chức học tập, thi sát hạch kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ và đặc biệt đã hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân là Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II - thuộc Bộ lao động - thương binh và xã hội, tổ chức học tập sát hạch kiểm tra kiến thức để cấp thẻ an toàn và thẻ trèo cao cho toàn thể người lao động tham gia trên các công trình. Công nhân Công ty làm việc được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Năm 2017 công ty đã tổ chức đào tạo cho công nhân tham gia huấn luyện nghiệp vụ và đã được cấp chứng chỉ nghề cho 35 công nhân.

5. Công tác lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu công trình:

Nhờ sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban nên đã hoàn thành cơ bản về công tác nghiệm thu phục vụ cho công tác lên phiếu giá và thu hồi vốn.

6. Công tác quản lý xe máy thi công:

Công ty đã quán triệt phổ biến quy trình kỹ thuật quản lý vận hành xe máy đến tận công nhân vận hành xe máy thi công nên việc quản lý xe máy, thiết bị mới được trang bị bước đầu được sử dụng và bảo quản một cách hiệu quả, nên đã hạn chế đến mức thấp nhất các hư hỏng do thiếu hiểu biết gây ra.

7. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương.

- Công ty đã tiếp tục thực hiện cơ chế giao khoán tiền lương, đồng thời với việc giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đội sản xuất. Đây thực sự là đòn bẩy về kinh tế cũng là mục tiêu cho người lao động phấn đấu.

- Việc thanh toán và trả tiền lương được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định, giá trị thanh toán theo khối lượng đảm bảo công bằng, rõ ràng, chính xác nên đã có tác động khuyến khích NLĐ.

8. Công tác tài chính- kế toán.

Công ty đã tổ chức tốt công tác quản lý tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước trong việc nộp các loại thuế, chấp hành nghiêm túc chế độ hạch toán kế toán, thực hiện báo cáo tài chính hàng quý, năm kịp thời;

9. Công tác quản lý và cung ứng vật tư.

Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch thi công xây lắp các công trình, Công ty đã chủ động tìm kiếm các nguồn hàng để kịp thời cấp cho công trình, phục vụ yêu cầu sản xuất. Vật tư do Công ty tự đảm nhận mua sắm luôn đảm bảo đủ về số lượng, phù hợp chất lượng và cấp cho công trình đúng tiến độ yêu cầu.

c. Một số tồn tại:

Trong cơ chế thị trường, hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh quyết liệt trong thị trường xây dựng điện. Năm 2017 chúng ta đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn có những mặt hạn chế, tồn tại.

1. Công tác quản lý kế hoạch : Còn hạn chế trong việc kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, bộ phận sau khi đã giao nhiệm vụ. Tình trạng báo cáo chưa kịp thời, chưa đầy đủ và chính xác của một số tổ, đội phần nào ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, điều hành SXKD.

2. Công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật : Chưa đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư và kế hoạch của Công ty cần phải tăng cường cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ.

3. Công tác quản lý an toàn trong thi công: Mặc dù được học tập sát hạch an toàn và khám sức khỏe định kỳ đồng thời thông qua hệ thống an toàn viên đề bám sát theo dõi kiểm tra nhắc nhở thường xuyên, nhưng do ý thức của một số cá nhân đã thực hiện chưa tốt để xảy ra một số vụ tai nạn nhỏ và đặc biệt xảy ra 1 vụ tai nạn chết người tại VT 85 công trình ĐZ500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2.

4. Công tác thu hồi vốn bộ phận kế toán tài chính : Trong năm 2017 công tác thu vốn tích cực, đối với công nợ với Tổng công ty số còn thanh toán chủ yếu là phần giữ bảo hành và chờ quyết toán của các công trình. Đối với các chủ đầu tư khác hầu như thanh toán hết, đến 31/12/2017 số còn thanh toán chỉ còn gần 01 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức sản xuất : Năm 2017 do đặc thù kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị tham gia thi công nhiều công rải rác hai vùng miền tách biệt, nên việc bố trí nhân lực phải bố trí 3 tổ xây lắp thi công tại miền Nam và 2 tổ thi công tại miền Bắc do đó dẫn đến việc thu nhập chưa được đồng đều nguyên nhân :

- Do phải điều chuyển đi lại nhiều nơi nên thời gian thực tế thi công ít, hơn nữa một số công trình khối lượng nhỏ cụ thể ĐZ110kv Hà Đông - Sơn Tây.

- Do ý thức tổ chức chưa cao, chỉ đạo chưa thật quyết liệt trong lúc tiến độ thi công công trình đòi hỏi gấp rút nên công ty phải thuê nhân lực dựng cột ngoài vào thi công dẫn đến giảm bớt sản lượng của bộ phận phía bắc.

PHẦN THỨ II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

A. Mục tiêu chung:

Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm qua, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện một số cơ chế quản lý của Công ty phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Tích cực phấn đấu giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo đạt cổ tức theo kế hoạch đặt ra, đảm bảo cho Công ty tiếp tục ổn định và phát triển tăng trưởng bền vững trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

B. Những chỉ tiêu chủ yếu của năm 2018.

Với những kinh nghiệm và thành tích thu được qua quá trình hoạt động SXKD, kiên quyết khắc phục các tồn tại, nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn trở ngại, chúng ta phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2017	KH năm 2018	Tỷ lệ KH 2018/TH 2017 %	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr. đ	125.476	130.000	103,6%	
	<i>Giá trị xây lắp</i>	Tr.đ	125.476	130.000	103,6%	
	<i>Giá trị sản xuất CN</i>	Tr.đ				
	<i>Giá trị kinh doanh khác</i>	Tr.đ				
2	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tr. đ	47.532	51.259	107,84%	
	<i>Xây lắp</i>	Tr.đ	45.081	50.000	111%	
	<i>Doanh thu SXCN</i>	Tr.đ				
	<i>Doanh thu kinh doanh khác</i>	Tr.đ	2.451	1.259	51,4%	
3	Đầu tư phát triển	Tr.đ				
	<i>Vốn tự có</i>	Tr.đ		1.000	100%	
	<i>Vốn khác</i>	Tr.đ				
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	3.061	3.796	124,01%	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.008	1.854	184%	
a	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	9,81%	18,04%		
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT và thu nhập	%	2,12%	3,62%		
6	Thu nhập bình quân đồng/người/ tháng	đ/ ng/th	8.155.000	7.700.000	94,42%	
7	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ (dự kiến)	%	10%	15%		

C. Các biện pháp cụ thể:

Phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, gắn quyền lợi đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ, coi trọng yếu tố con người, tiếp tục sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc và có chế độ đãi ngộ phù hợp, động viên khen thưởng kịp thời, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện một số cơ chế quản lý phù hợp với đặc điểm SXKD của Công ty.

1. Công tác quản lý Kinh tế - Kế hoạch:

a, Công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

+ Tập trung chỉ đạo thi công hoàn thành đúng tiến độ các công trình:

- ĐZ 220 kV Nho Quan - Thanh Hóa.
- TBA 220kV Đô Lương (Giai đoạn 2)
- ĐZ 110 kV Hà Đông - Sơn Tây (Giai đoạn 3).
- ĐZ 500kV Vĩnh Tân – rẽ Sông Mây-Tân Uyên.

+ Triển khai tích cực thi công các công trình mới.

b. Công tác thị trường, đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, đấu thầu, phấn đấu để có đủ việc làm trong năm 2018, trực tiếp tham gia bằng hình thức quan hệ trực tiếp tại các chủ đầu tư nắm bắt thông tin, kế hoạch đấu thầu biết được nội dung yêu cầu của từng gói thầu đồng thời xin năng lực

của Tổng công ty (hoặc liên danh) để đấu thầu các dự án của ngành điện bao gồm các đường dây và Trạm biến áp từ 110kV đến 500kV.

c. Công tác thanh, quyết toán:

Quan tâm công tác lập hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình. Đẩy mạnh công tác lập phiếu giá thanh toán các công trình đã có hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành nhằm phục vụ công tác thu hồi vốn.

2. Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình:

- Tiếp tục duy trì và làm tốt công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình, tuyệt đối không để sai sót trong thi công phải phá đi làm lại. Nâng cao hơn nữa chất lượng lập hồ sơ nghiệm thu công trình, thực hiện việc thi công hoàn thành đến đâu tổ chức nghiệm thu đến đó, lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công công trình theo định hướng: Đúng, đủ, chính xác và kịp thời. Tăng cường công tác giám sát kỹ thuật theo đúng qui trình, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra công tác an toàn và vệ sinh lao động, phấn đấu trong năm 2018 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

- Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị, CCDC thi công để phù hợp và đáp ứng nhu cầu sản xuất theo kế hoạch đề ra

- Khen thưởng kịp thời và xứng đáng đối với những cá nhân, tập thể bảo đảm tốt chất lượng công trình, sản phẩm và kiên quyết xử lý kỷ luật nếu sản phẩm làm ra không đảm bảo chất lượng ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của Công ty và vi phạm quy trình kỹ thuật an toàn.

3. Công tác quản lý vật tư - xe máy:

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp lưới điện hệ thống với quy mô và mức độ hợp lý để phục vụ sản xuất đảm bảo hiệu quả...

- Thực hiện đúng, đầy đủ theo nội dung qui chế quản lý xe máy đã được ban hành.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng vật tư - thiết bị đầy đủ, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công công trình trên tuyến và quyết toán vật tư các công trình thi công hoàn thành theo tiến độ quyết toán công trình.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế giao các loại máy móc, DCTC cho các bộ phận, tổ xây lắp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, chủ động trong công tác sản xuất, thi công.

- Tăng cường đưa công tác quản lý xe, máy vào nề nếp, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhân viên lái xe, sử dụng vận hành máy thi công.

- Thực hiện việc tuyển dụng thêm công nhân có trình độ phù hợp và có tinh thần trách nhiệm cao để tham gia quản lý, vận hành thiết bị xe máy.

4. Công tác tài chính:

- Tích cực công tác thu hồi vốn hơn nữa, thường xuyên đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, phối hợp chặt chẽ các bộ phận liên quan kịp thời quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo nâng cao hiệu quả vòng quay sử dụng vốn.

5. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương.

- Năm 2018 tuyển dụng thêm 5 cán bộ kỹ thuật, trong đó 2 kỹ sư xây dựng và 3 kỹ sư điện có đầy đủ chứng chỉ giám sát đủ điều kiện về năng lực phục vụ công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm và từ 10-15 công nhân kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong quá trình SXKD.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

- Thường xuyên duy trì chế độ đánh giá năng lực, chất lượng NLĐ theo định kỳ để có kế hoạch bố trí, sử dụng lao động hợp lý.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương sao cho tiền lương, tiền công phản ánh đúng hiệu quả công tác của cán bộ, công nhân viên và người lao động

Các bản tổng hợp số liệu thuyết minh đính kèm báo cáo: Phụ lục: 01, 02, 03, 04

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018

Phụ lục 01

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỉ lệ%		Ghi chú
						TH2017 /KH2017	KH2018/ KH2017	
1	2	3	4	5	6	(5)/(4)	(6)/(4)	7
1	Vốn điều lệ:	tr.đ	10.280	10.280	10.280	100%	100%	
2	Doanh thu và thu nhập khác		45.414	47.532	51.259	105%	113%	
2.1	Doanh thu xây lắp	"	45.000	45.081	50.000	100,2%	111%	
2.1.1	Trong đó: - HĐ với VNECO làm tổng B	"	33.368	35.377,0		106%	0%	
2.1.2	- HĐ với VNECO làm chủ đầu tư	"						
2.1.3	- HĐ với các đơn vị trong VNECO cho các dự án khác.	"						
2.1.4	- HĐ với các CĐT khác	"	11.632	9.704	-	83%	0%	
	Trong đó: - Đường dây	"	11.632	9.704				
	- Trạm biến áp	"						
2.2	Doanh thu SXCN	"						
	Trong đó: - HĐ với VNECO làm tổng B	"						
	- HĐ với VNECO làm chủ đầu tư	"						
	- VNECO cho các dự án khác.	"						
	- HĐ với các CĐT khác	"						
2.3	Doanh thu du lịch, dịch vụ	"	200,0	287	471	144%	236%	
2.4	Doanh thu nội bộ	"						
2.5	Doanh thu hoạt động tài chính	"	214,0	619,4	292,0	289%	136%	
	Trong đó: - Lãi tiền gửi	"	4,0	22,4	30	560%	750%	
	- Cổ tức	"	210,0	597	262	284%	125%	
2.6	Thu nhập khác	"	-	1.545	496			
3	Tổng chi phí	"	41.581	46.381	49.009			
3.1	Chi phí giá vốn	"	36.520	42.205	43.730	116%	120%	
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	"	200	79	98	40%	49%	
	- Trong đó: lãi vay	"	200	89	98	45%	49%	
3.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	4.805	3.825	4.685	80%	98%	
3.4	Chi phí bán hàng	"						
3.5	Chi phí khác	"	56	272	496	486%	886%	
4	Lợi nhuận sau thuế	"	3.037	1.008	1.854	33%	61%	
5	Nộp ngân sách	"	2.696	3.061	3.796	114%	141%	
	Trong đó:	"						
	- Thuế giá trị gia tăng	"	1.500	2.530	3.000	169%	200%	
	- Thuế thu nhập DN	"	796	143	396	18%	50%	
	- Thuế khác	"	400	388	400	97%	100%	
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản	"						
7.1	Vốn tự có	"						
7.2	Vốn vay	"						
7.3	Vốn khác	"						
8	Sản phẩm chủ yếu							
8.1	Số Km đường dây, số MVA	km/MVA						
8.2	Gia công kết cấu thép	tấn						
8.3	Mạ kẽm kết cấu thép	tấn						
9	Số lao động bình quân	người	110	94	110,0	85,5	100,0	
10	Thu nhập bình quân d/tháng	đồng	7.600.000	8.155.000	7.700.000	107,3	101,3	
11	Cổ tức bình quân	%	15	10	15	66,7	100,0	
12	Tỷ suất LN/Vốn	%	29,54%	9,81%	18,04%	33%	61%	
13	Tỷ suất LN/DT	%	6,69%	2,12%	3,62%	32%	54%	

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CP
XÂY DỰNG ĐIỆN
VNECO4
TP VINH - T. NGHỆ AN
Nguyễn Chế Hùng

Vinh, ngày 09 tháng 02 năm 2018

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU (HOẶC CHỈ ĐỊNH THẦU) NĂM 2017

Phụ lục 02

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện
A	CÔNG TRÌNH XÂY LẬP				
1	Gói 04/TC SCL2017: Thi công các công trình xây dựng tại TBA 220kV Vinh	Công ty truyền tải điện 1	2.793.500.306	Sửa chữa mương cáp, nhà điều khiển, HT tiếp địa khu vực OPY 110kV	02/04/2017-09/06/2017
2	Gói 30TC/SCI 2017: Cung cấp VTTB và thi công công trình " Sửa chữa tiếp địa cột từ VT 01-35 ĐZ 220kV Vinh - Hà Tĩnh 1,2.	Công ty truyền tải điện 1	357.571.570	35 VT	30/03/2017- 05/06/2017
3	Lắp máy biến áp thứ hai TBA 220kV Đô Lương	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền	12.049.486.039	01 MBA 220kV	Bắt đầu từ 24/05/2017
4	Thay dây nâng khả năng tải ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa	Công ty truyền tải điện 1	8.604.479.507	44,031 km	Bắt đầu từ 21/11/2017
	CỘNG		23.805.037.421		

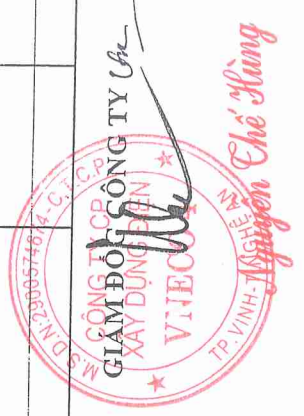


Vinh, ngày 09 tháng 02 năm 2018

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH VÀ BÀN GIAO TRONG NĂM 2017

Phụ lục 03

TT	Tên công trình	Quy mô công trình	Giá trị hợp đồng	Chủ đầu tư	Thời gian bàn giao công trình	Ghi chú
I	Công trình xây lắp đường dây và TBA					
1.	Công trình đường dây					
+	Gói 30TC/SCI 2017: Cung cấp VTTB và thi công công trình " Sửa chữa tiếp địa cột từ VT 01-35 ĐZ:220kV Vinh - Hà Tĩnh 1,2.	35 VT	357.571.570	Công ty truyền tải điện 1	15/6/2017	
+	Gói 07: Xây lắp ĐZ 500kV đầu nối nhà máy nhiệt điện Thăng Long	ĐZ 500kV; 2 mạch, phân pha 4: 99,6 km dây	19.864.330.391	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	31/5/2017	
+	ĐZ 220kV Hòa Bình - Tây Hà Nội	ĐZ 220kV; 132,72km dây	19.082.642.000	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	15/11/2017	
+	ĐZ 220kV Thái Bình - Tiền Hải - Trục Ninh	ĐZ 220kV mạch kép	2.971.527.772	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	29/11/2017	
+	ĐZ 500/220kV mạch kép Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2	ĐZ 500/220kV mạch kép	7.917.469.727	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	10/11/2017	
2.	Công trình Trạm biến áp					
+	Gói 04/TC SCL2017: Thi công các công trình xây dựng tại TBA 220kV Vinh	Sửa chữa mương cáp, nhà điều khiển, HT tiếp địa khu vực OPY 110kV	2.793.500.306	Công ty truyền tải điện 1	06/09/2017	
+	Lắp máy biến áp thứ hai TBA220kv Đ6 Lương GD 1	Máy biến áp 220kV - 125MVA	5.439.572.154	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	17/09/2017	
II	Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp					
	Không có					
III	Công trình xây dựng khác					
	Không có					
	Cộng		58.426.613.920			



Vinh, ngày 09 tháng 02 năm 2018

CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP VÀ CÔNG TRÌNH MỚI, DỰ KIẾN THI CÔNG NĂM 2018

Phụ lục 04

TT	Tên công trình	Quy mô công trình	Khối lượng	Tiến độ (theo HĐ)	D.thu (tr.đ)	Ghi chú
A	CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP				17.016	
1.	Khối lượng Tổng công ty				15.516	
1.1	ĐZ 500kV Vinh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên				947	
	+ Kéo rải căng dây KN 1309-1401		53,376 km		947	
1.2	Cải tạo DDK 110kV Hà Đông - Sơn Tây_ GD2				738	
	+ Lắp dựng cột		10 VT		269	
	+ Thu hồi cũ, kéo rải căng dây		KN 80-104		470	
1.3	Lắp máy biến áp thứ hai TBA 220kV Đô Lương (GD2)				6.009	
	Khối lượng giai đoạn 2: Tháo dỡ thu hồi; thi công móng; lắp đặt thiết bị nhất thứ, nhị thứ			90 ngày kể từ ngày CĐT cấp đủ VTTB	6.009	
1.4	Thay dây nâng khả năng tải ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa				7.822	
	Phần móng		15VT	Theo yêu cầu của CĐT	2.180	
	Cung cấp, lắp đặt, tháo dỡ cột thép các loại		15VT		1.802	
	Tháo dỡ thu hồi, kéo rải căng dây mới, phụ kiện mới		44,031 km		3.841	
2.	Các công trình đơn vị tự tìm kiếm				1.500	
2.1	ĐZ 220kV Tuy Hòa - Nha Trang				1.500	
	Tháo dỡ thu hồi, kéo rải căng dây mới, phụ kiện mới				1.500	
B	CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN CHUYÊN TIẾP				1.500	
1.	Cải tạo DDK 110kV Hà Đông - Sơn Tây_ GD3				1.500	
C	DỰ KIẾN CÁC CÔNG TRÌNH MỚI				31.484	
1.	Khối lượng của Tổng công ty				11.484	
2.	Các công trình đơn vị tự tìm kiếm				20.000	
	TỔNG CỘNG (A + B + C)				50.000	



TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO4

197- Đ. Nguyễn Trường Tộ - P. Đông Vĩnh - T.P Vinh - T. Nghệ An
Tel: (0238) 3531065; Fax: (0238) 3853433; Website: vneco4.com.vn

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH TÓM TẮT VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC kiểm toán và được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 02 năm 2011 đã được sửa đổi bổ sung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, ban hành ngày 15 tháng 4 năm 2017.
- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty ngày 03 tháng 04 năm 2018.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức theo kết quả đạt được năm 2017 như sau:

I- PHÂN THỨ NHẤT

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM 2017 (các chỉ tiêu cơ bản)

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
I	Tài sản ngắn hạn	22.955.420.553
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.885.372.393
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	949.937.780
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	13.664.852.291
4	Hàng tồn kho	3.319.504.361
5	Tài sản ngắn hạn khác	135.753.728
II	Tài sản dài hạn	5.882.043.025
1	Tài sản cố định	3.258.210.938
2	Các khoản Đầu tư tài chính dài hạn	2.380.952.381
4	Tài sản dài hạn khác	242.879.706
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	28.837.463.578
I	Nợ phải trả	13.210.836.553
1	Nợ ngắn hạn	13.210.836.553
2	Nợ dài hạn	
II	Vốn chủ sở hữu	15.626.627.025
1	Vốn góp của chủ sở hữu	10.280.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	3.845.867.448
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	205.012.735
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.295.746.842
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	288.084.390
	- LNST chưa phân phối kỳ này	1.007.662.452
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	28.837.463.578



B- Kết quả kinh doanh năm 2017

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.368.822.756
2	Giá vốn hàng bán	42.205.665.186
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: (3=1-2)	3.163.157.570
4	Doanh thu hoạt động tài chính	619.394.210
5	Chi phí tài chính	79.502.807
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	89.340.856
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.825.408.174
7	Thu nhập khác	1.545.652.866
8	Chi phí khác	272.274.971
9	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (9=3+4-5-6+7-8)	1.151.018.694
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	143.356.242
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (12=11-12)	1.007.662.452

II- PHẦN THỨ HAI

Phân phối lợi nhuận năm 2017 (dự kiến)

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.295.746.841
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại	288.084.389
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	1.007.662.452
II	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế: (II=1+2)	1.295.746.841
I	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: (I=a+b+c+d)	267.746.841
a	Quỹ Đầu tư phát triển(3% lợi nhuận sau thuế)	38.872.405
b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (3% lợi nhuận sau thuế)	38.872.405
c	Quỹ Khen thưởng(5,66% lợi nhuận sau thuế)	73.339.271
d	Quỹ Phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	64.832.886
e	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (4% lợi nhuận sau thuế)	51.829.874
2	Trả cổ tức cho các cổ đông(10%/vốn điều lệ)	1.028.000.000

1- Phương thức chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức sẽ được nhận cổ tức với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt.

2- Nguồn chi trả cổ tức: Từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ.

3- Thời gian chi trả: Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà Nước năm 2017 và trước 30/6/2018.

Kính trình ĐHCĐ xem xét và quyết định!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY



Vinh, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018**

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I. Nhân sự trong HĐQT

Năm 2017 Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm gồm:

- 1 - Ông Trần Văn Huy – Chủ tịch HĐQT
- 2 - Ông Nguyễn Thế Hùng – Thành viên HĐQT
- 3 - Ông Phan Huy Thành – Thành viên HĐQT
- 4 - Ông Nguyễn Văn Bốn – Thành viên HĐQT
- 5 - Ông Nguyễn Thế Tam – Thành viên HĐQT

Trong 05 thành viên có 03 thành viên giữ các chức vụ quản lý tại Công ty, 02 thành viên độc lập không tham gia quản lý điều hành trực tiếp tại Công ty, trong 02 thành viên có 01 thành viên đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Xây dựng điện Việt Nam. Đến ngày 01 tháng 12 năm 2017 có thêm 01 thành viên không tham gia điều hành trực tiếp tại Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 như sau:

II. Tình hình hoạt động của HĐQT

Trong năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động SXKD, ổn định tình hình sản xuất, thực hiện công tác quản lý Công ty theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Năm 2017 HĐQT đã thực hiện được một số nội dung sau:

1. Tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát.
2. Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư và các đơn vị hữu quan.
3. Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về các vấn đề sau:
 - + Quyết định bổ nhiệm 02 phó Giám đốc Công ty
 - + Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT.
5. HĐQT cùng với Ban Kiểm soát phối hợp để kiểm tra giám sát tình hình thực hiện SXKD của Công ty để duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Kết quả giám sát với Giám đốc Công ty:
 - + Giám đốc thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc điều hành SXKD, Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện SXKD, tình hình tài chính của Công ty trong các cuộc họp của HĐQT,
 - + Triển khai thực hiện đúng quy định về mọi chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cũng như mọi chế độ khác như thi nâng bậc, xét nâng lương thăm hỏi động viên kịp thời, tổ chức hội thao thể thao, văn hóa, tham quan nghỉ mát.....
 - + Triển khai đầy đủ kịp thời các nghị quyết và quyết định của HĐQT đã đề ra.

+ HĐQT đánh giá cao năng lực điều hành của Giám đốc Công ty trong việc thực hiện sắp xếp bố trí nguồn nhân lực, củng cố năng lực đầu thầu, mở rộng thị trường và chủ động trong mọi công tác thi công.

III. Một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ TH 2017/KH 2017
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	47.532	45.414	105,0 %
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.008	3.037	33,0 %
3	Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến)	%	10	15	67,0 %
4	Vốn Điều lệ	Tr.đ	10.280	10.280	

1. Phân phối lợi nhuận 2016: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận 2016 theo đúng Điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

2. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2017 với số tiền là 176.500.000 đồng.

3. Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao HĐQT Công ty chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế IFC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

1. HĐQT Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng cường công tác quản lý, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý tài chính và các mặt quản lý khác để đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững.

2. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

4. Sửa đổi bổ sung các Quy chế đã ban hành để phù hợp với quá trình hoạt động SXKD của Công ty và quy định của nhà nước hiện hành.

5. Một số chỉ tiêu chủ yếu về KHSXKD năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ KH 2018/TH 2017
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	47.532	51.259	107,8 %
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.008	1.854	184 %
3	Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến)	%	10	15	150 %
4	Vốn Điều lệ	Tr.đ	10.280	10.280	

Trên đây là một số nội dung chính về hoạt động của HĐQT năm 2017 và nhiệm vụ chủ yếu của HĐQT năm 2018.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**



Vinh, tháng 04 năm 2018

Vinh, ngày 02 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây dựng điện VNECO4;
Căn cứ nghị quyết số 01/2017/NQ/ĐHĐCĐ-VNECO4 ngày 15/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty cổ phần xây dựng Điện VNECO4;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế và kết quả các kỳ kiểm tra kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty năm 2017;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 về kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động công ty năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Nhân sự BKS năm 2017 gồm có 3 người:

- + Bà : Trần Thị Thu Lan Trưởng Ban
- + Ông : Nguyễn Năng Đồng Ban Viên
- + Bà : Lê Thị Dung Ban Viên

2. Hoạt động Ban kiểm soát:

Trong năm qua Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty và một số cuộc họp của Ban điều hành, giám sát kết quả triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Giám sát thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty đồng thời kết hợp với Công ty Kiểm toán xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu kế toán và Báo cáo tài chính. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các Phòng ban chức năng tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động quản trị của HĐQT và công tác điều hành của ban Giám đốc năm 2017.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường nào trong công tác quản trị và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động quản trị cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty; Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Báo cáo nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả đạt được, những tồn tại chưa thực hiện được và đề ra giải pháp thực hiện trong năm 2018.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2017 về các mặt hoạt động của Công ty.

2. Giám sát, kiểm tra thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017

- Kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.

- Kiểm tra thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức tỷ lệ 10%/15% chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.

- Kiểm tra thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.

Trong quá trình kiểm tra BKS nhận thấy: Trong năm 2017 nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động và khó khăn, các dự án đầu tư xây dựng mới công trình điện không nhiều, yêu cầu về điều kiện năng lực nhà thầu quá cao so với các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, công tác đấu thầu có tính cạnh tranh gay gắt. Đặc biệt về đơn giá, định mức ngành điện đã thay đổi chế độ đơn giá mới. Vì vậy việc tiếp cận thị trường đấu thầu tìm kiếm việc làm là rất khó khăn, bên cạnh đó do chính sách tiền lương, BHXH có nhiều thay đổi làm tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Tuy nhiên HĐQT và Ban Giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chỉ đạo điều hành, các đơn vị Phòng, Ban đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định.

3. Các hoạt động công tác khác:

Các quy trình hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện theo đúng Luật lao động, Thỏa ước lao động của Công ty cụ thể :

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động thực hiện đúng quy định của Bộ Luật lao động hiện hành.

- Tổ chức học an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, bố trí công việc phù hợp với sức khỏe từng công nhân lao động trực tiếp.

- Thực hiện chi trả đầy đủ đúng quy định các chế độ BHXH, phúc lợi..., chi trả lương kịp thời và đầy đủ đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Sản xuất kinh doanh

Năm 2017 Công ty đã hoàn thành đúng tiến độ các công trình như Gói thầu số 7: ĐZ500kV Đầu nối NMNĐ Thăng Long; Gói thầu số 04TC/SCL 2017 Thi công các công trình xây dựng tại TB220kV Vinh; ĐZ500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2; ĐZ220kV Thái Bình - Tiền Hải - Trục Ninh; ĐZ220kV Hòa Bình - Tây Hà Nội; TBA220kV Đô Lương đóng điện giai đoạn 1; ĐZ110kV Hà Đông - Sơn Tây đóng điện giai đoạn 1 và 2; xử lý sự cố tháo lắp cột VT48 ĐZ220kV Vũng Áng - Ba Đồn - Đồng Hới do bão số 10 gây ra..., Nghiệm thu bàn giao công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Kết quả một số chỉ tiêu :

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh Thực hiện/Kế hoạch năm 2017
1	Tổng sản lượng	Tr.đồng	120.000	125.477	104,56%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	45.414	47.532	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.037	1.008	33%
4	Thu nhập bình quân	Đ/người	7.600.000	8.155.000	107%
5	Cổ tức (Dự kiến)	%	15	10	67%

2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2017 Công ty tiếp tục đầu tư thêm một số công cụ như sau:

- Mua sắm mới: Cáp chống xoắn $\Phi 11,5 = 4.000\text{m}$; Máng bọc cách điện trung thế để dùng bọc cách điện khi kéo dây vượt các đường dây trung thế $=240\text{m}$; Máy ép thủy lực 100 tấn = 1 máy; Mễ đứng có hệ thống nâng lô dây = 4 bộ và các dụng cụ khóa MK, rọ cáp...
- Sửa chữa các dụng cụ thi công: Máy tời 5 tấn, các bàn quay...và một số DCTC khác.

3. Công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật công trình :

Năm 2017 Công ty thi công nhiều công trình đồng thời, trong khi lực lượng kỹ thuật còn thiếu và mới nên việc hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu công trình chưa theo kịp yêu cầu thu hồi vốn của ban điều hành công ty đã đề ra.

Tuy vậy, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sát sao, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban, và sự nhiệt tình cố gắng của cán bộ chuyên môn nghiệp vụ nên đã hoàn thành công tác nghiệm thu thu hồi vốn.

Đặc biệt, năm qua công ty đã xảy ra vụ tai nạn lao động chết người trên công trình ĐZ500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2, đây là điểm làm tổn thất lớn cho công ty về vật chất và tinh thần.

Đề nghị lãnh đạo Công ty cần được quan tâm trong thời gian tới để tăng cường cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ.

IV THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số : 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính năm 2017 được lập và trình bày theo đúng quy định các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các quy định pháp lý có liên quan và đúng thời gian quy định.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép rõ ràng, đầy đủ, chính xác phản ánh trung thực và lưu trữ đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế.

- Công tác báo cáo được công bố thông tin đúng quy định tới các tổ chức có liên quan.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	So sánh năm 2017/2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	10.280	10.280	100%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	42.720	47.532	111,3%
3	Tổng Chi phí	Tr.đồng	39.131	46.383	118,53%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	695	143	20,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.894	1.008	34,83%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	28,15	9,8	34,83%

2. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	So sánh năm 2017/ 2016
I. Tổng tài sản	46.735	28.837	61,7%
1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	40.234	22.955	57,05%
2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	6.501	5.882	90,48%
II. Tổng nguồn vốn	46.735	28.837	61,7%
1. Nợ phải trả ngắn hạn	29.655	13.210	44,55%
2. Nợ phải trả dài hạn	0	0	
3. Vốn chủ sở hữu	17.080	15.627	91,49%

- Năm 2017 Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa thuế, Bảo hiểm xã hội.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế.

V. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI:

Năm 2017 Ban kiểm soát không tiếp nhận một khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý điều hành của Công ty đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư của Công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

VII. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua phân tích đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2017, để nâng cao hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Tiếp tục duy trì và phát huy công tác thị trường, đấu thầu tìm kiếm việc làm nhằm đảm bảo thu nhập cho người Lao động, Công ty phát triển ổn định và bền vững.
2. Tăng cường công tác thu hồi vốn đảm bảo lưu thông dòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
3. Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh và tiết giảm các khoản chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận trong năm 2018.
4. Tăng cường cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ để đáp ứng công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật.
5. Bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kế cận để chủ động trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và những năm tới.
6. Tổ chức học tập, nâng cao nhận thức về an toàn lao động, tăng cường giám sát kiểm tra an toàn nhằm giảm thiểu tai nạn lao động.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Lan

Vinh, ngày 13 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT,
Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên, có 01 Thư ký thù lao trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty là: 176.500.000 đồng

Trong đó:

- + Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng;
- + Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao cho Trưởng BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- + Mức thù lao cho thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao cho Thư ký Công ty: 1.000.000 đồng/tháng

Năm 2018 Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký Công ty như sau:

Tổng mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty là: 180.000.000 đồng;

Trong đó:

- + Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng;
- + Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao cho Trưởng BanKS: 1.500.000 đồng/tháng
- + Mức thù lao cho thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao cho Thư ký Công ty: 1.000.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY

Vinh, ngày 13 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn công ty kiểm toán để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO4 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/02/2011 đã được sửa đổi bổ sung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, ban hành ngày 15 tháng 4 năm 2017.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
2. Công ty TNHH PKP Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung
4. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
5. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh AISC.
6. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC.
7. Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều của nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 22/9/2017;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty CP xây dựng điện VNECO4.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Công ty và bổ sung Quy chế quản trị Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét và thông qua Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi và Quy chế quản trị mới.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ của Công ty CP XD điện VNECO4 và Quy chế quản trị được quy định chi tiết đính kèm Tờ trình này.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty CP XD điện VNECO4 bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2018 và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 15/04/2017. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty CPXD điện VNECO4 chỉ đạo tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị mới.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP

	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	Điều 1	<p>Định nghĩa</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.</p> <p>e. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.</p>	<p>Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.</p> <p>b. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p>	Sửa đổi, bổ sung
2	Điều 2	<p>4. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 50 và điều 51 và của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo điều 13, 14 của Luật Doanh nghiệp</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	Sửa đổi
3	Điều 6	<p>Vốn điều lệ, cổ phần</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành các cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Vốn điều lệ, cổ phần, cổ sáng sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 10.280.000.000 đồng (Mười tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.028.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	Sửa đổi
4	Điều 7	<p>Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 7 của Điều lệ này</p>	<p>Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 7</p>	Sửa đổi
5	Điều 9	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi</p>	Bổ sung



		hưởng cổ tức.	liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	
6	Điều 10	4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty.	4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi,
7	Chương VI Điều 11	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT Cơ cấu tổ chức quản lý	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Cơ cấu quản trị và kiểm soát bổ sung thêm khoản e. Người điều hành khác.	Sửa đổi
8	Điều 12	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25.2 và 36.2. b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 26.2 và Điều 37.2; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;	Sửa đổi
9	Điều 13		2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Bổ sung
10	Điều 14	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo	Sửa đổi, bổ sung

		<p>ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	
11	Điều 15	<p>2.</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>n. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>3.</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p>	<p>2.</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>n. bỏ</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>3.</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p>	Sửa đổi
12	Điều 16	Đại diện ủy quyền	Các đại diện được ủy quyền	Sửa đổi
13	Điều 17	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 15.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu</p>	Sửa đổi

		<p>chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
14	<p>Điều 18</p>	<p>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty,</p>	<p>Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản</p>	<p>Sửa đổi</p>

		thông báo có thể đưng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	
15	Điều 19	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa đổi
16	Điều 20	1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 20, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	Sửa đổi
17	Điều 21	1. c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.	1. c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc. 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp và các thủ tục được quy định tại điều lệ này. 4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.	Sửa đổi, bổ sung
18	Điều 25		Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về	Bổ sung điều 25

		<p>tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	
Điều 27	<p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p>	<p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; f. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;</p>	(điều 26 theo Điều lệ cũ) - Sửa đổi
Điều 28	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</p>	Sửa đổi
Điều 29	<p>Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến.</p>	<p>Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến.</p>	Sửa đổi
Điều 31	Cán bộ quản lý	Người điều hành doanh nghiệp	Thay thế
Điều 37	<p>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần</p>	<p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p>	Thay thế

		<p>và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
	Điều 39	<p>4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.</p>	<p>4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	Thay thế
	Chương XIV. Điều 41	<p>PHÂN CHIA LỢI NHUẬN Cổ tức</p>	<p>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN Phân phối lợi nhuận 8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	Bổ sung, sửa đổi
	Điều 44	Năm tài khóa	Năm tài chính	Sửa đổi
	Chương XVI	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.	Sửa đổi
	Điều 47		<p>Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	Bổ sung
	Điều 51		<p>Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Bổ sung

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4

(Dự thảo)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO4 áp dụng khi Công ty cổ phần niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO4
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO4 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO4;
 - b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” Số 2900574674 do Sở và Đầu tư Nghệ An cấp ngày 17 tháng 5 năm 2011 và các lần thay đổi. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 2900574674 thay đổi lần 7 ngày 11 tháng 01 năm 2016
 - c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
 - d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - e. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
 - b. Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
 - c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;



- d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
- e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
- h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

CHƯƠNG II.

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi

tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm; Phương án phân phối lợi nhuận.
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS .
 - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi cho trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
 4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
 5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại khoản 2 điều 143 của Luật doanh nghiệp được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Cổ tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUAN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba(03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 31. Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất, theo các quy định và quy chế của Công ty.
 - c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VII PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc điều hành, và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản tới HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc

1. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
2. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc

Điều 38. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy

định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

1. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
2. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
3. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
4. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 5 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 5 ngày làm việc

Điều 40. Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;
2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 5 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 5 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 5 ngày.

CHƯƠNG XIII NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 41. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
7. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 43. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 45. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định pháp luật chứng khoán.

**CHƯƠNG IX
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Điều 46. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

**CHƯƠNG X
NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 47. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 47 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày... tháng năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO4
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


TRẦN VĂN HUY